

CÔNG KHAI SỔ TÍNH TIỀN ĂN TRONG NGÀY

Thứ tư , ngày 17 tháng 12 năm 2025

TT	Diễn giải	ĐVT	Tổng Cộng			Trẻ 24 - 36 tháng tuổi			Trẻ 36 - 72 tháng tuổi		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9			
Hôm trước chuyển sang					7,920			3,785			4,135
Xuất ăn và tiêu chuẩn trong ngày				105	3,885,000	37,000	17	629,000	37,000	88	3,256,000
Được chi trong ngày					3,892,920			632,785			3,260,135
Đã chi trong ngày					3,886,700			630,380			3,256,320
Đi chợ					3,886,700			630,380			3,256,320
1	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	56,700	2.5	141,750	56,700	0.3	17,010	56,700	2.2	124,740
2	Hành củ tươi	Kg	63,000	0.2	12,600	63,000	0.1	6,300	63,000	0.1	6,300
3	Tỏi	Kg	74,600	0.2	14,920	74,600	0.1	7,460	74,600	0.1	7,460
4	Trứng vịt	Cái	5,400	5	27,000	5,400	1	5,400	5,400	4	21,600

TT	Diễn giải	ĐVT	Tổng Cộng			Trẻ 24 - 36 tháng tuổi			Trẻ 36 - 72 tháng tuổi		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9			
5	Ngò rí	Kg	89,300	0.2	17,860	89,300	0.1	8,930	89,300	0.1	8,930
6	Bột năng	Kg	37,400	1.5	56,100	37,400	0.1	3,740	37,400	1.4	52,360
7	Hành lá	Kg	84,000	0.5	42,000	84,000	0.1	8,400	84,000	0.4	33,600
8	Nạc dăm	Kg	185,900	1	185,900	185,900	0.1	18,590	185,900	0.9	167,310
9	Sữa Nuvi Grow School	Kg	260,000	1.85	481,000	260,000	0.3	78,000	260,000	1.55	403,000
10	Bắp Mỹ	Kg	42,000	1.5	63,000	42,000	0.2	8,400	42,000	1.3	54,600
11	Gạo tẻ	Kg	25,200	7.7	194,040	25,200	0.7	17,640	25,200	7	176,400
12	Khoai lang	Kg	42,000	1.3	54,600	42,000	0.3	12,600	42,000	1	42,000
13	Khoai tây	Kg	39,900	1.2	47,880	39,900	0.2	7,980	39,900	1	39,900
14	Cà chua	Kg	76,700	0.5	38,350	76,700	0.1	7,670	76,700	0.4	30,680
15	Củ dền	Kg	54,600	0.3	16,380	54,600	0.1	5,460	54,600	0.2	10,920
16	Đậu cove	Kg	77,700	0.5	38,850	77,700	0.2	15,540	77,700	0.3	23,310

TT	Diễn giải	ĐVT	Tổng Cộng			Trẻ 24 - 36 tháng tuổi			Trẻ 36 - 72 tháng tuổi		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9			
17	Hành tây	Kg	35,700	0.2	7,140	35,700	0.1	3,570	35,700	0.1	3,570
18	Su su	Kg	41,000	0.5	20,500	41,000	0.1	4,100	41,000	0.4	16,400
19	Dưa hấu	Kg	23,100	5	115,500	23,100	1	23,100	23,100	4	92,400
20	Xúc xích	Kg	176,000	1	176,000	176,000	0.2	35,200	176,000	0.8	140,800
21	Bánh Solite	Cái	3,000	105	315,000	3,000	17	51,000	3,000	88	264,000
22	Muối iốt	Kg	10,600	0.5	5,300	10,600	0.1	1,060	10,600	0.4	4,240
23	Phô mai Con bò cười	Miếng	6,100	3	18,300	6,100	1	6,100	6,100	2	12,200
24	Cánh gà	Kg	128,100	5	640,500	128,100	0.5	64,050	128,100	4.5	576,450
25	Sườn heo	Kg	189,000	1	189,000	189,000	0.1	18,900	189,000	0.9	170,100
26	Dầu ăn Tường An 1L	Lít	62,800	0.5	31,400	62,800	0.15	9,420	62,800	0.35	21,980
27	Tắc	Kg	47,300	0.6	28,380	47,300	0.1	4,730	47,300	0.5	23,650
28	Trứng gà công nghiệp	Kg	4,400	17	74,800	4,400	2	8,800	4,400	15	66,000

TT	Diễn giải	ĐVT	Tổng Cộng			Trẻ 24 - 36 tháng tuổi			Trẻ 36 - 72 tháng tuổi		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9			
29	Tương cà chua cholimex	Hộp	18,700	4	74,800	18,700	1	18,700	18,700	3	56,100
30	Thịt bò	Kg	367,500	0.5	183,750	367,500	0.1	36,750	367,500	0.4	147,000
31	Mì trứng Safoco	Gói	77,000	1	77,000	77,000	0.2	15,400	77,000	0.8	61,600
32	Rong biển lá kim Hàn Quốc	Kg	78,100	5	390,500	78,100	1	78,100	78,100	4	312,400
33	Đường cát Biên Hòa	Kg	38,800	1.5	58,200	38,800	0.2	7,760	38,800	1.3	50,440
34	Nước mắm Barona	Chai	48,400	1	48,400	48,400	0.3	14,520	48,400	0.7	33,880
Chi kho lũy kế từ đầu tháng					0			0			0
Chi chợ lũy kế từ đầu tháng				47,094,780			8,026,980				39,067,800
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng				1,273			217			1,056	
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng				47,101,000			8,029,000				39,072,000
Đã chi lũy kế từ đầu tháng				47,094,780			8,026,980				39,067,800
Chênh lệch cuối ngày					6,220			2,405			3,815

TT	Diễn giải	ĐVT	Tổng Cộng			Trẻ 24 - 36 tháng tuổi			Trẻ 36 - 72 tháng tuổi		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9			

Cấp Dưỡng

Phó Hiệu Trưởng



Nguyễn Thị Thúy

Phan Thị Thanh Hà